

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Danh mục thuốc cổ truyền được gia hạn
giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam – Đợt 10**

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ Y, DƯỢC CỔ TRUYỀN

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu;

Căn cứ Thông tư số 39/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu;

Căn cứ Quyết định số 2068/QĐ-BYT ngày 08/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ kết luận của Hội đồng tư vấn cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc, Bộ Y tế - Đợt 10;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Dược cổ truyền - Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục 14 thuốc cổ truyền được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam – Đợt 10. Các thuốc cổ truyền tại Danh mục này được giữ nguyên thông tin số đăng ký đã cấp, cụ thể:

1. Danh mục 09 thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam (tại Phụ lục I kèm theo) có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký ban hành Quyết định này.

2. Danh mục 05 thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam (tại Phụ lục II kèm theo) có hiệu lực 03 năm kể từ ngày ký ban hành Quyết định này.

Điều 2. Cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký thuốc có trách nhiệm:

1. Sản xuất thuốc theo đúng các hồ sơ, tài liệu đã đăng ký với Bộ Y tế và phải in số đăng ký được Bộ Y tế Việt Nam cấp lên nhãn thuốc.



2. Chỉ được sản xuất, đưa ra lưu hành các thuốc kiểm soát đặc biệt khi có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược phạm vi kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt phù hợp với phạm vi hoạt động của cơ sở đáp ứng quy định tại khoản 5 Điều 143 Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược.

3. Thực hiện việc cập nhật tiêu chuẩn chất lượng của thuốc theo quy định tại Thông tư số 38/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chất lượng dược liệu, vị thuốc cổ truyền, thuốc cổ truyền.

4. Thuốc được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Quyết định này nhưng chưa nộp hồ sơ cập nhật nội dung nhãn thuốc, tờ hướng dẫn sử dụng theo quy định của Thông tư số 01/2018/TT-BYT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế thì phải thực hiện cập nhật theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 37 thông tư số 01/2018/TT-BYT trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày được gia hạn giấy đăng ký lưu hành.

5. Sau 12 tháng kể từ ngày ký ban hành Quyết định này, các thuốc được gia hạn giấy đăng ký lưu hành theo Quyết định này có thay đổi về nội dung hành chính (bao gồm cả mẫu nhãn và tờ hướng dẫn sử dụng thuốc) phải sản xuất và lưu hành với các nội dung đã được phê duyệt thay đổi trong hồ sơ gia hạn.

6. Phối hợp với các cơ sở điều trị để thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về thuốc kê đơn, theo dõi an toàn, hiệu quả, tác dụng không mong muốn của thuốc trên người Việt Nam và tổng hợp, báo cáo theo quy định tại Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu và Thông tư số 39/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu.

7. Cơ sở đăng ký thuốc phải bảo đảm duy trì điều kiện hoạt động trong thời gian hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc. Trong trường hợp không còn đáp ứng đủ điều kiện hoạt động, cơ sở đăng ký phải có trách nhiệm thực hiện thay đổi cơ sở đăng ký theo quy định tại Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu và Thông tư số 39/2021/TT - BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cơ sở đăng ký không còn đủ điều kiện hoạt động.

8. Cơ sở sản xuất phải bảo đảm các điều kiện hoạt động của cơ sở sản xuất trong thời hạn hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Giám đốc cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký có thuốc tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Đ/c Bộ trưởng (đề b/c);
- Đ/c Đỗ Xuân Tuyên – TTr BHYT (đề b/c);
- PGS.TS. Nguyễn Đăng Hòa – Chủ tịch HĐTV cấp GDKLH thuốc, NLLT – Bộ Y tế (đề b/c);
- Cục Quản y - Bộ Quốc phòng, Cục Y tế - Bộ Công an;
- Cục Y tế GTVT - Bộ Giao thông vận tải;
- Tổng Cục Hải quan - Bộ Tài chính;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Bộ Y tế: Vụ PC, Cục QLD, Cục QLKCB, Vụ BHYT, Thanh tra Bộ; Văn phòng HĐTV cấp GDKLH thuốc, nguyên liệu làm thuốc;
- Viện KN thuốc TỰ, Viện KN thuốc TP. HCM;
- Tổng Công ty Dược Việt Nam – Công ty cổ phần;
- Các Bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Website của Cục Quản lý YDCT;
- Lưu: VT, QLD (4b).



Nguyễn Thế Thịnh

PHỤ LỤC I
DANH MỤC 09 THUỐC CỔ TRUYỀN SẢN XUẤT TRONG NƯỚC ĐƯỢC GIA HẠN
GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM HIỆU LỰC 05 NĂM – ĐỢT 10
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 19.../QĐ-YDCT ngày 17./01./2024)

1. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 3
(Đ/c: Số 16 Lê Đại Hành, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng,
thành phố Hải Phòng)

1.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 3
(Đ/c: Số 28, đường 351, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
1	Bổ thận âm TW3	Mỗi viên nang cứng chứa: Hoài sơn 160mg; Khiêm thực 180mg; Cao đặc dược liệu (tương đương: Táo chua 230mg; Thạch địa 160mg; Thạch hộc 160mg; Tỳ giải 130mg) 270mg.	Viên nang cứng	24 tháng	TCCS	Hộp 02 vỉ, 03 vỉ, 05 vỉ, 10 vỉ x 10 viên; Hộp 01 chai x 30 viên.	VD-28106-17	01

2. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Xanh

(Đ/c: Số 695 Lê Hồng Phong, phường 10, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh)

2.1. Nhà sản xuất: Chi nhánh Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn tại Bình Dương (SAGOPHA)

(Đ/c: Số 38, VSIP, đường số 6, Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
2	Phong tê thấp	Mỗi viên nang cứng chứa 300mg cao hỗn hợp dược liệu quy về khô và 140mg bột dược liệu tương đương với: Hy thiêm 800mg; Thương nhĩ tử 400mg; Phòng kỷ 400mg; Hà thủ ô đỏ chế 400mg; Thổ phục linh 400mg; Thiên niên kiện 300mg; Huyết giác 300mg; Đương quy 300mg.	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 03 vỉ, 10 vỉ x 10 viên.	VD-31441-19	01

3. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm M D Pharco

(Đ/c: 38/3/8 Trần Thánh Tông, phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh)

3.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược quốc tế Tùng Lộc

(Đ/c: Thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
3	Tùng lộc thanh nhiệt tán	Mỗi 5g thuốc bột chứa: Hoạt thạch 4,3g; Cam thảo 0,7g	Thuốc bột	36 tháng	TCCS	Hộp 10 gói x 5g	VD-26546-17	01

4. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược quốc tế Tùng Lộc*(Đ/c: Thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên)***4.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược quốc tế Tùng Lộc***(Đ/c: Thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên)*

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
4	Thuốc cam Hàng Bạc gia truyền Tùng Lộc	Mỗi gói bột 8g chứa: Nhân sâm 0,5g; Đảng sâm 1g; Bạch linh 0,7g; Bạch truật 0,6g; Cam thảo 0,45g; Ý dĩ 0,5g; Hoài sơn 0,55g; Khiêm thực 0,3g; Liên nhục 1,2g; Mạch nha 0,5g; Sứ quân tử 0,4g; Sơn tra 0,5g; Thân khúc 0,2g; Cóc tinh thảo 0,12g; Ô tặc cốt 0,17g; Bạch biển đậu 0,31g.	Thuốc bột uống	30 tháng	TCCS	Hộp 10 gói x 8g.	VD-27501-17	01

5. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Yên Bái*(Đ/c: Số 725, đường Yên Ninh, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái)***5.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Yên Bái***(Đ/c: Số 725, đường Yên Ninh, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái)*

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
5	H'tiên-Yba	Mỗi chai 125ml chứa: Bạch truật 12g; Hoàng kỳ 12g; Đảng sâm 6g; Phục thần 12g; Mộc hương 6g; Cam thảo 4g; Đương quy 4g; Viên chí 4g; Toan táo nhân 12g.	Siro thuốc	24 tháng	TCCS	Hộp 01 chai x 125ml.	VD-17056-12	01

6. Công ty đăng ký: Công ty TNHH BRV HEALTH CARE*(Đ/c: Khu A, số 18, đường số 09, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh)***6.1. Nhà sản xuất: Công ty TNHH BRV HEALTH CARE***(Đ/c: Khu A, số 18, đường số 09, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh)*

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
6	Fattydan	Mỗi viên nang cứng chứa cao khô dược liệu 450mg tương đương: Bán hạ nam 440mg; Bạch linh 890mg; Xa tiền tử 440mg; Ngũ gia bì chân chim 440mg; Sinh khương 110mg; Trần bì 440mg; Rụt 560mg; Sơn tra 440mg; Hậu phác nam 330mg.	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 3 vỉ, 6 vỉ x 10 viên (vì nhôm - nhôm hoặc nhôm - PVC). Hộp 1 chai x 45 viên (chai nhựa HDPE hoặc chai thủy tinh màu nâu).	VD-25073-16	01

7. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà*(Đ/c: Số 415 Hàn Thuyên, phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định)***7.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà***(Đ/c: Lô H10, đường D5, Khu công nghiệp Hòa Xá, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định)*

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
7	Bổ trung ích khí Nam Hà	Mỗi viên hoàn mềm chứa: Đương quy 0,184g; Sài hồ 0,184g; Đảng sâm chích gừng 1,024g; Bạch truật sao cam mật 0,184g; Hoàng kỳ chích mật 0,816g; Cam thảo chích mật 0,184g; Trần bì 0,184g; Đại táo 0,816g; Thăng ma 0,184g.	Viên hoàn mềm	36 tháng	TCCS	Hộp 10 viên x 8g.	VD-30442-18	01

8. Công ty đăng ký: Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng

(Đ/c: Số 96 - 98 Nguyễn Việt Xuân, phường Quang Trung, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội)

8.1. Nhà sản xuất: Công ty TNHH Đông Dược Phúc Hưng (Đông Dược Phúc Hưng)

(Đ/c: Cụm công nghiệp Thanh Oai, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
8	Quy tỳ an thân hoàn P/H	Mỗi viên hoàn cứng có chứa: Bột Quy tỳ (tương đương với: Đảng sâm 15mg; Bạch truật 30mg; Hoàng kỳ 30mg; Cam thảo 7,5mg; Phục linh 30mg; Viễn chí 3mg; Toan táo nhân 30mg; Long nhãn 30mg; Đương quy 3mg; Mộc hương 15mg; Đại táo 7,5ng) 200mg.	Viên hoàn cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 01 lọ x 240 viên.	VD-30798-18	01

9. Công ty đăng ký: Cơ sở kinh doanh thuốc YHCT Đức Thịnh Đường

(Đ/c: Số 23/47 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng)

9.1. Nhà sản xuất: Cơ sở kinh doanh thuốc YHCT Đức Thịnh Đường

(Đ/c: Thôn Cái Tắt, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
9	Thuốc ho Đức Thịnh	Mỗi 200ml chứa: Mạch môn 65g; Thiên môn 25g; Xuyên bối mẫu 30g.	Cao lỏng	24 tháng	TCCS	Hộp 01 chai x 125ml; 200ml.	V9-H12-16	01

PHỤ LỤC II

**DANH MỤC 05 THUỐC CỔ TRUYỀN SẢN XUẤT TRONG NƯỚC ĐƯỢC GIA HẠN
GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM HIỆU LỰC 03 NĂM – ĐỢT 10**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 19.../QĐ-YDCT ngày 17./01./2024)

1. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược Hà Tĩnh

(Đ/c: Số 167, đường Hà Huy Tập, phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh)

1.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược Hà Tĩnh

(Đ/c: Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp Bắc Cẩm Xuyên, xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
1	Dưỡng tâm an thần HT	Mỗi viên nén chứa bột dược liệu 358mg (trương ứng: Hoài sơn 183mg; Liên nhục 175mg); 47,2mg cao đặc dược liệu (trương ứng với: Liên tâm 15mg; Lá dâu 91,25mg; Lá vông 91,25mg; Bá tử nhân 91,25mg; Hắc táo nhân 91,25mg; Long nhãn 91,25mg).	Viên nén bao đường	36 tháng	TCCS	Hộp 2 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ x 10 viên. Hộp 1 lọ x 100 viên, 200 viên.	VD-22759-15	01

2. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược vật tự y tế Hải Dương
(Đ/c: Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)

2.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược vật tự y tế Hải Dương
(Đ/c: Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
2	Licotan	Mỗi viên nén chứa: Cao khô Cốt toái bổ 7:1 (trung đương với: Thân rễ Cốt toái bổ 1,96g) 280mg.	Viên nén bao phim	36 tháng	TCCS	Hộp 1 lọ x 60 viên, 80 viên, 100 viên, 120 viên. Hộp 10 vỉ x 10 viên.	VD-31289-18	01

3. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần Sao Thái Dương
(Đ/c: Lô CCI-III.13.4 thuộc dự án khu đô thị mới Pháp Vân - Từ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội)

3.1. Nhà sản xuất: Chi nhánh công ty cổ phần Sao Thái Dương tại Hà Nam
(Đ/c: Khu công nghiệp Đồng Văn, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
3	Kem Aladanh	Dịch chiết Nghệ vàng 1g; Dịch chiết Hoàng liên 1g; Mật ong 3g.	Kem bôi da	60 tháng	TCCS	Hộp 1 tuýp x 20g.	VD-29369-18	01

4. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà

(Đ/c: Số 415, đường Hàn Thuyên, phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định)

4.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà

(Đ/c: Lô H10, đường D5, Khu công nghiệp Hòa Xá, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
4	Hoàn Phong Thấp Nam Hà	Mỗi viên hoàn mềm chứa: Hy thiêm 1,58g; Ngưu tất 1,35g; Ngũ gia bì chân chim 0,885g; Quế (vỏ thân, vỏ cành) 0,315g; Sinh địa 0,335g; Cầu tích 1,125g.	Viên hoàn mềm	36 tháng	TCCS	Hộp 10 viên x 10g.	VD-29017-18	01

5. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ

(Đ/c: Số 93 Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội)

5.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ

(Đ/c: Lô M1, đường N3, khu công nghiệp Hòa Xá, phường Lộc Hòa, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký	Số lần gia hạn
5	Tioga	Mỗi viên nén bao đường chứa: Cao khô Tioga (tương đương với: Cao đặc Actiso 33,33mg; Sài đất 1,0g; Thương nhĩ tử 0,34g; Kim ngân hoa 0,25g; Hạ khô thảo 0,17g) 162mg.	Viên nén bao đường	24 tháng	TCCS	Hộp 02 vỉ x 20 viên.	VD-29197-18	01